

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT Invoice)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(E-Invoice viewer)

Ngày (Date) 29 tháng (month) 12 năm (year) 2025

Mã CQT (Code): 00B7CEB64218834B2DB965E24CCA512B27

Ký hiệu (Sign): 1C25TYY

Số (No): 00000138

Đơn vị bán hàng (Supplier): TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT

Mã số thuế (Tax code): 0100764383

Địa chỉ (Address): Tầng 1 Nhà A, Trường ĐH Mở Địa Chất, số 18 phố Viên, Phường Đông Ngạc, TP Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại (Tel): 0354806361

Số tài khoản (Bank account): 1462201005013 Tại NH Nông nghiệp và phát triển nông thôn - CN Tây Đô

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): Bộ tham mưu Quân chủng PK-KQ

Mã số thuế (Tax code): 0110534300

MSĐVCQHVNS (Budgetary unit code):

Địa chỉ (Address): 167 Trường Chinh, Phường Phương Liệt, TP Hà Nội

Hình thức thanh toán (Payment method): Chuyển khoản

Số tài khoản (Bank account): 952711053630 tại Kho bạc Nhà nước- Ban giao dịch

STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Phần mềm phục vụ quản lý, lưu trữ, phân phối hệ thống cơ sở dữ liệu viễn thám và hệ thống tin địa lý PK-KQ	Phần mềm	1,00	1.964.000.000,00	1.964.000.000
Cộng tiền hàng:				(Total before VAT):	1.964.000.000
Thuế suất GTGT (VAT rate):	X	Tiền thuế GTGT (VAT amount):			X
Tổng tiền thanh toán				(Total amount):	1.964.000.000
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Một tỷ chín trăm sáu mươi bốn triệu đồng chẵn.					

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Ký bởi: TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN
KHOA HỌC KỸ THUẬT

Ký ngày: 29/12/2025

(Cần kiểm tra, đối chiếu trước khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): K3HGF6LJN2X5

Tra cứu tại Website (Search on Website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu/>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2025

HỢP ĐỒNG

Số: 01/2025/HĐ/BTM-LD

GÓI THẦU PTV-01: XÂY DỰNG PHẦN MỀM NỘI BỘ VÀ CƠ SỞ
DỮ LIỆU VIỄN THÁM

THUỘC DỰ ÁN: ỨNG DỤNG VIỄN THÁM BẢO ĐẢM SẴN SÀNG
CHIẾN ĐẤU CHO QUÂN CHỦNG PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN

GIỮA

BỘ THAM MUÙ QUÂN CHỦNG PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN

VÀ

LIÊN DANH CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRẮC ĐỊA BẢN ĐỒ
VÀ TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT

MỤC LỤC

Phần I. CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG	3
Phần II. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG	5
Điều 1. Các định nghĩa và diễn giải	6
Điều 2. Hồ sơ Hợp đồng và thứ tự ưu tiên	6
Điều 3. Trao đổi thông tin	7
Điều 4. Luật và ngôn ngữ sử dụng trong Hợp đồng	7
Điều 5. Nội dung và khối lượng công việc	7
Điều 6. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm	8
Điều 7. Nghiệm thu sản phẩm	9
Điều 8. Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng	9
Điều 9. Hình thức Hợp đồng, giá Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán	10
Điều 10. Điều chỉnh giá Hợp đồng	13
Điều 11. Bảo lãnh tiền tạm ứng	13
Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu	13
Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư	15
Điều 14. Nhân lực của Nhà thầu	15
Điều 15. Bảo mật thông tin, bản quyền và quyền sử dụng tài liệu	16
Điều 16. Bảo hiểm	17
Điều 17. Rủi ro và bất khả kháng	17
Điều 18. Tạm ngừng công việc trong Hợp đồng	17
Điều 19. Chấm dứt Hợp đồng	18
Điều 20. Phạt do vi phạm Hợp đồng	19
Điều 21. Khiếu nại và giải quyết tranh chấp	20
Điều 22. Quyết toán và thanh lý Hợp đồng	21
Điều 23. Điều khoản chung	21

Phần I. CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán Dự án sử dụng vốn đầu tư công; số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách nhà nước; số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn Nhà thầu; số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 52/QĐ-TTg ngày 22/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Ứng dụng viễn thám phục vụ mục đích quốc phòng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Quốc phòng: Số 05/2021/TT-BQP ngày 12/01/2021 quy định một số nội dung về lựa chọn Nhà thầu trong phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng; số 74/2023/TT-BQP ngày 11/10/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2021/TT-BQP ngày 12/01/2021 của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Quyết định số 520/QĐ-BQP ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Ứng dụng viễn thám bảo đảm sẵn sàng chiến đấu cho Quân chủng PK-KQ;

Căn cứ Quyết định số 4960/QĐ-BTM ngày 09/9/2024 của Tư lệnh Phòng không-Không quân về việc phê duyệt dự án và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu áp dụng hình thức chỉ định thầu bảo đảm bí mật nhà nước Dự án: Ứng dụng viễn thám bảo đảm sẵn sàng chiến đấu cho Quân chủng Phòng không - Không quân;

Căn cứ Quyết định số 2102/QĐ-BTM ngày 04/4/2025 của Tham mưu trưởng Phòng không-Không quân về việc phê duyệt Hồ sơ yêu cầu Gói thầu PTV-01: “Xây dựng phần mềm nội bộ và cơ sở dữ liệu viễn thám” thuộc Dự án: Ứng dụng viễn thám bảo đảm sẵn sàng chiến đấu cho Quân chủng Phòng không - Không quân.

Căn cứ Quyết định số 3602/QĐ-BTM ngày 04/6/2025 của Tham mưu trưởng Phòng không-Không quân về việc phê duyệt kết quả lựa chọn Nhà thầu Gói thầu PTV-01: “Xây dựng phần mềm nội bộ và cơ sở dữ liệu viễn thám” thuộc Dự án:

Ứng dụng viễn thám bảo đảm sẵn sàng chiến đấu cho Quân chủng Phòng không - Không quân.

Căn cứ Thỏa thuận liên danh ngày 15/4/2025 giữa Công ty TNHH MTV Trắc địa Bản đồ và Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Khoa học Kỹ thuật;

Căn cứ Biên bản Thương thảo Hợp đồng số 01/BBTT/BTM-LD ngày 22/05/2025 về việc thực hiện Gói thầu PTV-01: Xây dựng phần mềm nội bộ và cơ sở dữ liệu viễn thám giữa Quân chủng Phòng không - Không quân và Liên danh Công ty TNHH MTV Trắc địa Bản đồ và Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Khoa học Kỹ thuật;

Các tài liệu liên quan khác.

Phần II. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 24 tháng 6 năm 2025 tại Bộ Tham mưu Quân chủng Phòng không - Không quân, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. Chủ đầu tư: Bộ Tham mưu Quân chủng Phòng không-Không quân (Gọi tắt là Bên A)

- Đại diện: Thiếu tướng Vũ Hồng Sơn
- Chức vụ: Phó Tư lệnh-Tham mưu trưởng QC PK-KQ.
- Địa chỉ: Số 167 Trường Chinh, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 069.562.992
- Tài khoản: 3711.1.9052036.00000 tại Kho bạc Nhà nước Khu vực I.
- Tài khoản: 3711.1.9038532.00000 tại Ban giao dịch - Kho bạc Nhà nước.

2. Nhà thầu: Liên danh Công ty TNHH Một thành viên Trắc địa Bản đồ và Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Khoa học Kỹ thuật (Gọi tắt là Bên B)

(Thỏa thuận Liên danh ngày 15/4/2025)

a) Thành viên đứng đầu liên danh

Tên giao dịch: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRẮC ĐỊA BẢN ĐỒ

- Đại diện: Ông Nguyễn Hồng Nguyên

- Chức vụ: Giám đốc Xí nghiệp Chụp ảnh Hàng không - Chi nhánh Công ty TNHH Một thành viên Trắc địa Bản đồ.

(Giấy Ủy quyền số 457/CTy-UQ ngày 14/4/2025)

- Địa chỉ: Số 02/198 đường Trần Cung, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Điện thoại: 0243.755.8092 máy lẻ 155

- Tài khoản: 0511100028004 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội, Chi nhánh Điện Biên Phủ, Hà Nội *(đây là tài khoản duy nhất và không hủy ngang trong quá trình thực hiện Hợp đồng).*

- Mã số thuế: 0100107211.

b) Thành viên liên danh

Tên giao dịch: TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT

- Đại diện: Ông Nguyễn Trường Xuân

- Chức vụ: Giám đốc

- Địa chỉ: Tầng 1 nhà A Trường Đại học Mỏ - Địa chất, số 18 Phố Viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Điện thoại: 035.4806361/0983.355935.

- Tài khoản: 146.220.100.5013 mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT - Chi nhánh Tây Đô - Hà Nội (*đây là tài khoản duy nhất và không hủy ngang trong quá trình thực hiện Hợp đồng*).

- Giấy phép hoạt động khoa học công nghệ số A-944, đăng ký lần đầu ngày 25/3/1994, thay đổi lần thứ 7 ngày 04/04/2016 do Bộ Khoa học và Công nghệ cấp.

- Mã số thuế: 0100764383.

Các bên cùng thống nhất và thỏa thuận như sau:

Điều 1. Các định nghĩa và diễn giải

Các từ, cụm từ trong Hợp đồng này được hiểu theo các định nghĩa và diễn giải sau đây:

- Chủ đầu tư (gọi tắt là bên A): Bộ Tham mưu Quân chủng Phòng Không - Không Quân.

- Nhà thầu (gọi tắt là bên B): Liên danh Công ty TNHH Một thành viên Trắc địa Bản đồ và Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Khoa học Kỹ thuật.

- Dự án: Ứng dụng viễn thám bảo đảm sẵn sàng chiến đấu cho Quân chủng Phòng không - Không quân.

- Gói thầu số PTV-01: Xây dựng phần mềm nội bộ và cơ sở dữ liệu viễn thám.

- Sản phẩm của Gói thầu PTV-01 là: Phần mềm nội bộ và cơ sở dữ liệu viễn thám thuộc dự án: Ứng dụng viễn thám bảo đảm sẵn sàng chiến đấu cho Quân chủng Phòng không - Không quân.

- Đại diện Chủ đầu tư là người được Chủ đầu tư nêu ra trong Hợp đồng hoặc được ủy quyền và thay mặt cho Chủ đầu tư điều hành công việc.

- Đại diện Nhà thầu là người được Nhà thầu nêu ra trong Hợp đồng hoặc được Nhà thầu chỉ định và thay mặt Nhà thầu điều hành công việc.

- Hợp đồng là toàn bộ hồ sơ Hợp đồng theo quy định tại Điều 2 [Hồ sơ Hợp đồng và thứ tự ưu tiên].

- Bên là Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu tùy theo hoàn cảnh cụ thể.

- Ngày được hiểu là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch.

- Ngày làm việc là ngày dương lịch, trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định của pháp luật.

- Bất khả kháng được định nghĩa tại Điều 17 [Rủi ro và bất khả kháng].

- Luật là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Hồ sơ Hợp đồng và thứ tự ưu tiên

2.1. Hồ sơ Hợp đồng bao gồm các căn cứ ký kết Hợp đồng; các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này và các tài liệu tại khoản 2.2 dưới đây.

2.2. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng là bộ phận không tách rời của Hợp đồng. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng và thứ tự ưu tiên để xử lý mâu thuẫn giữa các tài liệu bao gồm:

a) Căn cứ Quyết định số 3602/QĐ-BTM ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Tham mưu trưởng Phòng không-Không quân về việc phê duyệt kết quả lựa chọn Nhà thầu gói thầu PTV-01: “Xây dựng phần mềm nội bộ và cơ sở dữ liệu viễn thám” thuộc Dự án: Ứng dụng viễn thám bảo đảm sẵn sàng chiến đấu cho Quân chủng Phòng không - Không quân.

b) Biên bản Thương thảo Hợp đồng số 01/BBTT/BTM-LD ngày 22/5/2025;

c) Các phụ lục của Hợp đồng; các sửa đổi, bổ sung bằng văn bản (nếu có);

d) Các tài liệu khác có liên quan.

Điều 3. Trao đổi thông tin

- Các thông báo, chấp thuận, chứng chỉ, quyết định và các tài liệu khác đưa ra phải bằng văn bản và được chuyển đến bên nhận bằng đường bưu điện, bằng fax, hoặc email theo địa chỉ các bên đã quy định trong Hợp đồng. Đối với các tài liệu khác có xác định độ mật theo quy định của Bộ Quốc phòng được chuyển đến bên nhận theo đường Quân bưu hoặc trực tiếp.

- Trường hợp bên nào thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo cho bên kia để đảm bảo việc trao đổi thông tin. Nếu bên thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho bên kia thì phải chịu mọi hậu quả do việc thay đổi địa chỉ mà không thông báo.

Điều 4. Luật và ngôn ngữ sử dụng trong Hợp đồng

- Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật của Việt Nam.

- Ngôn ngữ của Hợp đồng này được thể hiện bằng tiếng Việt.

Điều 5. Nội dung và khối lượng công việc

5.1. Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thực hiện công việc: Xây dựng phần mềm nội bộ và cơ sở dữ liệu viễn thám thuộc dự án: Ứng dụng viễn thám bảo đảm sẵn sàng chiến đấu cho Quân chủng Phòng không - Không quân theo đúng các quy định của Nhà nước về quản lý dự án, chất lượng công trình, chi phí đầu tư và các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.

- Phạm vi công việc của từng Nhà thầu liên danh:

STT	Tên Nhà thầu	Nội dung công việc thực hiện
1	Công ty TNHH Một thành viên Trắc địa Bản đồ	Xây dựng cơ sở dữ liệu viễn thám và hệ thống tin địa lý bảo đảm cho các hoạt động sẵn sàng chiến đấu của Quân chủng PK-KQ

STT	Tên Nhà thầu	Nội dung công việc thực hiện
2	Trung tâm Hỗ trợ phát triển khoa học kỹ thuật	Xây dựng phần mềm phục vụ quản lý, lưu trữ, phân phối hệ thống cơ sở dữ liệu viễn thám và hệ thống tin địa lý PK-KQ

- Các thành viên liên danh làm việc độc lập và tự chịu trách nhiệm về chất lượng phần việc được giao.

- Đơn vị đứng đầu liên danh (Công ty TNHH Một thành viên Trắc địa Bản đồ) chịu trách nhiệm tổng hợp hồ sơ toàn bộ gói thầu.

5.2. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của Hợp đồng

5.2.1. Xây dựng cơ sở dữ liệu viễn thám và hệ thống tin địa lý

a) Nội dung và khối lượng công việc

- Lập phương án kỹ thuật và kế hoạch thi công chi tiết của Nhà thầu.
- Thu thập và phân tích số liệu, tài liệu đã có.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu viễn thám và hệ thống tin địa lý.

b) Sản phẩm của công việc

- Cơ sở dữ liệu viễn thám và hệ thống tin địa lý bảo đảm cho các hoạt động sẵn sàng chiến đấu của Quân chủng PK-KQ.

- Các phụ lục, các hồ sơ liên quan.

5.2.2. Phần mềm phục vụ quản lý, lưu trữ, phân phối hệ thống cơ sở dữ liệu viễn thám và hệ thống tin địa lý

a) Nội dung và khối lượng công việc

- Lập phương án kỹ thuật và kế hoạch thi công chi tiết của Nhà thầu.
- Thu thập và phân tích số liệu, tài liệu đã có.
- Xây dựng Phần mềm quản lý, lưu trữ, phân phối hệ thống cơ sở dữ liệu viễn thám và hệ thống tin địa lý.

b) Sản phẩm của công việc

- Phần mềm quản lý, lưu trữ, phân phối hệ thống cơ sở dữ liệu viễn thám và hệ thống tin địa lý.
- Các hồ sơ liên quan.

Điều 6. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm

Sản phẩm của Hợp đồng Xây dựng phần mềm nội bộ và cơ sở dữ liệu viễn thám bao gồm:

- Cơ sở dữ liệu viễn thám và hệ thống tin địa lý bảo đảm cho các hoạt động sẵn sàng chiến đấu của Quân chủng PK-KQ.

- Phần mềm quản lý, lưu trữ, phân phối hệ thống cơ sở dữ liệu viễn thám và hệ thống tin địa lý.

- Chất lượng sản phẩm phần mềm nội bộ và cơ sở dữ liệu viễn thám phải phù hợp với nội dung Hợp đồng đã ký kết giữa các bên; đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư và quản lý khối lượng, chất lượng công trình sản phẩm, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho Hợp đồng. Những sai sót trong sản phẩm của Hợp đồng phải được bên nhận thầu hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thỏa thuận trong Hợp đồng.

- Số lượng hồ sơ sản phẩm của Hợp đồng

+ Cơ sở dữ liệu viễn thám và hệ thống tin địa lý bảo đảm cho các hoạt động sẵn sàng chiến đấu của Quân chủng PK-KQ: 01 bộ.

+ Phần mềm quản lý, lưu trữ, phân phối hệ thống cơ sở dữ liệu viễn thám và hệ thống tin địa lý: 01 bộ.

Điều 7. Nghiệm thu sản phẩm

7.1. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm:

- a) Hợp đồng đã ký kết giữa các bên;
- b) Hồ sơ, sản phẩm Xây dựng phần mềm nội bộ và cơ sở dữ liệu viễn thám
- c) Quy định của pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.
- d) Các hồ sơ khác có liên quan (nếu có).

đ) Các quy định có liên quan về quản lý chất lượng công trình, quản lý chi phí đầu tư, quản lý suất vốn đầu tư ...

7.2. Nghiệm thu sản phẩm:

Lần 1: Sau khi đã nhận đầy đủ hồ sơ, tài liệu sản phẩm do Nhà thầu cung cấp, Chủ đầu tư căn cứ vào Hợp đồng này, các tiêu chuẩn, quy chuẩn để tổ chức nghiệm thu khối lượng, chất lượng sản phẩm. Nếu có sai sót trong sản phẩm, Nhà thầu phải hoàn chỉnh theo đúng các Điều khoản thỏa thuận trong Hợp đồng và các biên bản nghiệm thu khác có liên quan để báo cáo cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt (Hồ sơ trước thẩm định).

Lần 2: Sau khi các cơ quan thẩm định có văn bản thẩm định, Nhà thầu chỉnh sửa, bổ sung, hoàn chỉnh các nội dung theo ý kiến thẩm định để báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 8. Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng

8.1. Tiến độ thực hiện Hợp đồng với tổng thời gian thực hiện là 450 ngày kể từ ngày Hợp đồng này có hiệu lực, bao gồm cả ngày lễ, tết và ngày nghỉ (thời gian trên không bao gồm thời gian thẩm định, phê duyệt và các trường hợp bất khả kháng).

8.2. Trong thời gian thực hiện Hợp đồng, trường hợp Nhà thầu hoặc Chủ đầu tư gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ thời gian thực hiện Hợp đồng thì một bên

phải thông báo cho bên kia biết, đồng thời nêu rõ lý do cùng thời gian dự tính kéo dài. Sau khi nhận được thông báo kéo dài thời gian của một bên, bên kia sẽ nghiên cứu xem xét. Trường hợp chấp thuận gia hạn Hợp đồng, các bên sẽ thương thảo và ký kết Phụ lục bổ sung Hợp đồng.

8.3. Việc gia hạn thời gian thực hiện Hợp đồng không được phép làm tăng giá Hợp đồng nếu việc chậm trễ do lỗi của Nhà thầu.

Điều 9. Hình thức Hợp đồng, giá Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

9.1. Loại Hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

9.2. Giá Hợp đồng: **5.441.000.000** (Bằng chữ: Năm tỷ, bốn trăm bốn mươi một triệu đồng).

Trong đó:

- Chi phí Xây dựng CSDL viễn thám và hệ thống tin địa lý: 3.477.000.000 đồng
- Chi phí Phần mềm phục vụ quản lý, lưu trữ, phân phối hệ thống CSDL viễn thám: 1.964.000.000 đồng

Cụ thể như sau:

STT	Tên đơn vị	Nội dung công việc thực hiện	Giá trị (VNĐ)
1	Công ty TNHH Một thành viên Trắc địa Bản đồ	- Xây dựng cơ sở dữ liệu viễn thám và hệ thống tin địa lý bảo đảm cho các hoạt động sẵn sàng chiến đấu của Quân chủng PK-KQ: + Chuẩn hóa dữ liệu vector + Chuẩn hóa mô hình số độ cao + Cắt ghép ảnh từ dữ liệu ảnh tải từ Google Map	3.477.000.000
2	Trung tâm Hỗ trợ phát triển khoa học kỹ thuật	- Phần mềm phục vụ quản lý, lưu trữ, phân phối hệ thống cơ sở dữ liệu viễn thám và hệ thống tin địa lý PK-KQ bao gồm các nhóm chức năng: + Quản trị hệ thống + Quản lý thư mục + Quản lý dữ liệu viễn thám, GIS dạng tập tin + Quản lý cơ sở dữ liệu không gian + Xây dựng bản đồ Web + Tìm kiếm, thống kê, báo cáo vị trí các bãi hạ cánh + Tìm kiếm, thống kê, xuất báo cáo các vị trí trạn địa phòng không	1.964.000.000
	Tổng cộng		5.441.000.000

(Chi tiết tại phụ lục I và phụ lục II kèm theo)

Mỗi thành viên trong liên danh sẽ sử dụng con dấu, tài khoản riêng của mình để tạm ứng, nghiệm thu, thanh toán khối lượng hoàn thành theo tỷ lệ tương ứng với giá trị khối lượng do mình thực hiện.

Giá Hợp đồng trên đã bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện công việc theo Hợp đồng, lợi nhuận của Nhà thầu và tất cả các loại thuế liên quan đến công việc theo quy định của pháp luật.

Điều chỉnh giá Hợp đồng thực hiện theo Điều 10 [Điều chỉnh giá Hợp đồng].

Giá trị quyết toán Hợp đồng là giá trị được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc giá trị được cơ quan thanh tra, kiểm toán kết luận.

9.3. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

Nhà thầu có thể thực hiện một trong các biện pháp: Đặt cọc, ký quỹ hoặc nộp thư bảo lãnh để bảo đảm trách nhiệm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu.

Nhà thầu phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị 272.050.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi hai triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng*) tương đương 5% giá trị hợp đồng cho Chủ đầu tư trong vòng 15 ngày sau khi hợp đồng đó được ký kết. Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và phải tuân theo mẫu ở Hồ sơ yêu cầu.

Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải có giá trị và có hiệu lực tới khi Nhà thầu hoàn thành công việc tương ứng với hợp đồng đã ký kết được Chủ đầu tư nghiệm thu và chuyển sang nghĩa vụ bảo hành. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hạn và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm 15 ngày trước ngày hết hạn, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.

9.4. Tạm ứng:

Trên cơ sở vốn được cấp để Chủ đầu tư đề nghị cơ quan thanh toán tạm ứng cho Nhà thầu:

a) Sau khi Hợp đồng có hiệu lực, Chủ đầu tư nhận được bảo lãnh tạm ứng và công văn đề nghị tạm ứng của Nhà thầu, Chủ đầu tư sẽ thực hiện các thủ tục tạm ứng cho Nhà thầu tối đa 30% giá trị Hợp đồng tương ứng với số tiền: **1.632.300.000 đồng** (*Bằng chữ: Một tỷ, sáu trăm ba mươi hai triệu, ba trăm nghìn đồng*).

Trong đó:

+ Công ty TNHH MTV Một thành viên Trắc địa Bản đồ: **1.043.100.000 đồng** (*Bằng chữ: Một tỷ, không trăm bốn mươi ba triệu, một trăm nghìn đồng./.*)

+ Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Khoa học Kỹ thuật: **589.200.000 đồng** (*Bằng chữ: Năm trăm tám mươi chín triệu, hai trăm nghìn đồng./.*)

b) Số tiền tạm ứng này sẽ được Chủ đầu tư thu hồi ngay lần thanh toán đầu tiên và các lần thanh toán tiếp theo và thu hồi hết khi giá trị thanh toán đạt 80% giá Hợp đồng.

c) Tiền tạm ứng sẽ được thu hồi bằng cách giảm trừ trong các lần thanh toán. Tỷ lệ giảm trừ mỗi lần thanh toán sẽ dựa trên tỷ lệ giá trị khối lượng hoàn thành của Nhà thầu.

9.5. Thanh toán:

- Trên cơ sở kế hoạch vốn được cấp và giá trị khối lượng thực hiện của gói thầu để Chủ đầu tư thực hiện các thủ tục thanh toán cho Nhà thầu.

- Sau khi thực hiện các hạng mục công việc được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Nhà thầu bàn giao sản phẩm, hai bên lập biên bản nghiệm thu và xác định giá trị thanh toán hoàn thành theo Hợp đồng. Trên cơ sở kết quả nghiệm thu, Chủ đầu tư sẽ thực hiện các thủ tục để thanh toán cho Nhà thầu đến 90% giá trị Hợp đồng nhưng không vượt quá kế hoạch vốn năm.

- Lần cuối cùng thanh toán 10% giá trị sau khi Nhà thầu hoàn thành các công việc, nghĩa vụ trong Hợp đồng và dự án hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng, lập hồ sơ quyết toán trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Hồ sơ thanh toán gồm:

+ Biên bản nghiệm thu chất lượng, khối lượng hoàn thành;

+ Bảng tính giá trị hoàn thành theo Biểu mẫu 03a của Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ;

+ Đề nghị thanh toán của Nhà thầu bao gồm: Giá trị hoàn thành theo Hợp đồng, giá trị cho những công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng (nếu có), giá trị đề nghị thanh toán sau khi đã bù trừ các khoản này.

+ Hóa đơn tương ứng với các công việc theo biên bản nghiệm thu và giá trị hồ sơ thanh toán đã ký cho giai đoạn thanh toán.

- Trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm toán, quyết toán xác định lại giá trị thực hiện Hợp đồng thấp hơn giá trị mà Chủ đầu tư đã thanh toán cho Nhà thầu, thì Nhà thầu phải hoàn trả số tiền chênh lệch trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư. Mọi sự thay đổi về pháp nhân đều không làm thay đổi quyền và nghĩa vụ này.

9.6. Thời hạn thanh toán:

a) Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của Nhà thầu, Chủ đầu tư sẽ hoàn thành các thủ tục thanh toán.

b) Trường hợp Chủ đầu tư hoàn thành các thủ tục thanh toán quá 07 ngày sau thời hạn theo quy định tại điểm a nêu trên thì phải thông báo lý do cho Nhà thầu và hai bên cùng thương thảo để giải quyết.

9.7. Đồng tiền thanh toán là đồng tiền Việt Nam.

9.8. Hình thức thanh toán là chuyển khoản.

Điều 10. Điều chỉnh giá Hợp đồng

10.1. Hợp đồng được điều chỉnh trong các trường hợp:

- a) Phát sinh khối lượng công việc ngoài phạm vi Hợp đồng đã được ký kết.
- b) Giảm sinh khối lượng theo quyết định phê duyệt dự án của Bộ Quốc phòng.
- c) Do nguyên nhân bất khả kháng quy định tại Điều 17 [Rủi ro và bất khả kháng] ảnh hưởng tới giá của Hợp đồng.

10.2. Phương pháp điều chỉnh:

Khi có công việc bổ sung ngoài nhiệm vụ phải thực hiện, hai bên sẽ lập phụ lục Hợp đồng bổ sung, trong đó hai bên xác định rõ khối lượng công việc bổ sung và đơn giá áp dụng. Giá Hợp đồng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với quy định của Nhà nước và quyết định của cấp có thẩm quyền.

Điều 11. Bảo lãnh tiền tạm ứng

Trước khi Chủ đầu tư tạm ứng Hợp đồng cho Nhà thầu thì Nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh tạm ứng Hợp đồng với giá trị tương đương giá trị tiền tạm ứng.

Thời gian có hiệu lực của bảo lãnh tạm ứng Hợp đồng: Bảo lãnh có hiệu lực kể từ ngày toàn bộ tiền tạm ứng theo Hợp đồng được ghi Có vào tài khoản nơi bên B mở tài khoản cho đến khi Chủ đầu tư thu hồi hết số tiền tạm ứng nhưng không quá ngày 17 tháng 9 năm 2026 (ngày hợp đồng có hiệu lực + 450 ngày). Giá trị của bảo lãnh tạm ứng Hợp đồng sẽ được khấu trừ tương ứng với giá trị giảm trừ tiền tạm ứng qua mỗi lần thanh toán theo thỏa thuận của các bên. Để bảo lãnh tạm ứng Hợp đồng không bị gián đoạn trước ngày bảo lãnh tạm ứng hết hạn 15 ngày mà Chủ đầu tư chưa thu hồi hết số tiền tạm ứng thì Nhà thầu phải gia hạn hiệu lực bảo lãnh tạm ứng Hợp đồng cho đến khi thu hồi hết tạm ứng.

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu

12.1. Quyền của Nhà thầu

- Yêu cầu Chủ đầu tư cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến dự án;
- Đề xuất ý kiến khi phát hiện yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm của dự án;
- Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài nội dung Hợp đồng và những yêu cầu trái pháp luật của Chủ đầu tư;
- Được quyền yêu cầu Chủ đầu tư tạm ứng, thanh toán theo Điều 9.4, 9.5 của Hợp đồng.

12.2. Nghĩa vụ của Nhà thầu

- Đảm bảo rằng tất cả các công việc Nhà thầu thực hiện theo Hợp đồng này phải phù hợp với luật pháp của Việt Nam và đảm bảo rằng nhân sự sẽ luôn tuân thủ luật pháp;

- Thực hiện các hạng mục công việc theo đúng nội dung và khối lượng đã thỏa thuận và tuân thủ các quy định về việc áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn của Việt Nam;
- Thực hiện và chịu trách nhiệm đối với chất lượng các sản phẩm của mình. Sản phẩm phải được các nhân sự có đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật thực hiện, mang lại hiệu quả và phù hợp với các yêu cầu của Chủ đầu tư để hoàn thành dự án. Nhà thầu sẽ luôn luôn ủng hộ, bảo vệ lợi ích và quyền lợi hợp pháp của Chủ đầu tư;
- Nộp cho Chủ đầu tư các báo cáo và các tài liệu với số lượng và thời gian quy định trong Hợp đồng. Nhà thầu thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện;
- Có trách nhiệm hoàn thành đúng tiến độ và giao nộp các sản phẩm của dự án. Nhà thầu có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do Chủ đầu tư tổ chức;
- Nhà thầu sắp xếp, bố trí nhân lực của mình như danh sách đã được Chủ đầu tư phê duyệt để thực hiện các hạng mục công việc;
- Phải cam kết khi có yêu cầu của Chủ đầu tư, Nhà thầu sẽ cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm theo yêu cầu của Chủ đầu tư (kể cả ngày nghỉ) cho tới khi công trình được nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng;
- Tuân thủ sự chỉ đạo và hướng dẫn của Chủ đầu tư, trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được;
- Có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định với số lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư;
- Tất cả sản phẩm cuối cùng khi bàn giao cho Chủ đầu tư phải phù hợp với Hợp đồng, có đủ căn cứ pháp lý và được Chủ đầu tư nghiệm thu. Sản phẩm giao nộp cuối cùng theo Hợp đồng sẽ là tài sản của Chủ đầu tư;
- Nhà thầu không được tiết lộ bất kỳ thông tin bí mật hay độc quyền nào liên quan đến công việc, Hợp đồng hay các hoạt động công việc của Chủ đầu tư khi chưa được Chủ đầu tư đồng ý và chấp thuận trước bằng văn bản;
- Nhà thầu phải tự thu xếp phương tiện đi lại, chỗ ăn ở khi phải làm việc xa trụ sở của mình;
- Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Chủ đầu tư về quan hệ giao dịch, thực hiện công việc và thanh toán, quyết toán theo Hợp đồng với Chủ đầu tư;
- Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra;
- Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc của Hợp đồng;

Trong phạm vi kiến thức và kinh nghiệm tốt nhất của mình, Nhà thầu phải thu thập các thông tin liên quan đến toàn bộ các vấn đề có thể ảnh hưởng đến tiến độ, giá Hợp đồng hoặc trách nhiệm của Nhà thầu theo Hợp đồng, hoặc các rủi ro có thể phát sinh cho Nhà thầu trong việc thực hiện công việc được quy định trong Hợp đồng này;

Trường hợp lỗi trong việc thu thập thông tin, hoặc bất kỳ vấn đề nào khác của Nhà thầu để hoàn thành công việc theo các điều khoản được quy định trong Hợp đồng này, Nhà thầu đều phải chịu trách nhiệm.

- Trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian 03 ngày làm việc. Nếu trong khoảng thời gian này Nhà thầu không có ý kiến thì coi như Nhà thầu đã chấp nhận đề nghị hay yêu cầu của Chủ đầu tư.

Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư

13.1. Quyền của Chủ đầu tư

- Sở hữu và sử dụng sản phẩm theo Hợp đồng;
- Không nghiệm thu sản phẩm không đạt chất lượng theo Hợp đồng;
- Kiểm tra công việc của Nhà thầu nếu thấy cần thiết;
- Yêu cầu sửa đổi, bổ sung sản phẩm;
- Đình chỉ thực hiện hoặc yêu cầu chấm dứt Hợp đồng theo quy định.

13.2. Nghĩa vụ của Chủ đầu tư

- Cung cấp các tài liệu cần thiết theo đề xuất của Nhà thầu để Nhà thầu thực hiện công việc. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp;
- Xem xét yêu cầu, đề xuất của Nhà thầu liên quan đến thực hiện công việc và phê duyệt trong một khoảng thời gian hợp lý để không làm chậm tiến độ thực hiện;
- Thanh toán cho Nhà thầu toàn bộ giá Hợp đồng theo đúng các quy định được thỏa thuận trong Hợp đồng này;
- Trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của Nhà thầu trong khoảng thời gian 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đề nghị hay yêu cầu;
- Cử những cá nhân có đủ năng lực và chuyên môn phù hợp với từng công việc để làm việc với Nhà thầu.

Điều 14. Nhân lực của Nhà thầu

14.1. Nhân lực của Nhà thầu phải đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ và phù hợp với quy định về điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật.

14.2. Trường hợp thay đổi nhân sự, Nhà thầu phải trình bày lý do, đồng thời cung cấp lý lịch của người thay thế cho Chủ đầu tư, người thay thế phải có trình độ tương đương hoặc cao hơn người bị thay thế. Nếu Chủ đầu tư không có ý kiến về nhân sự thay thế trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Nhà thầu thì nhân sự đó coi như được Chủ đầu tư chấp thuận.

14.3. Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu thay thế nhân sự nếu người đó không đáp ứng được yêu cầu của Chủ đầu tư hoặc không đúng với hồ sơ nhân sự trong Hợp đồng. Trong trường hợp này, Nhà thầu phải gửi văn bản thông báo cho Chủ đầu tư trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư về việc thay đổi nhân sự. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do Nhà thầu chịu. Mức thù lao cho nhân sự thay thế không vượt mức thù lao cho người bị thay thế.

14.4. Nhà thầu có thể điều chỉnh thời gian làm việc của nhân sự nếu cần thiết nhưng không làm tăng giá Hợp đồng. Những điều chỉnh khác chỉ được thực hiện khi được Chủ đầu tư chấp thuận.

14.5. Trường hợp thời gian làm việc của nhân sự phải kéo dài hoặc bổ sung nhân sự vì lý do tăng khối lượng công việc đã được thỏa thuận giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu thì chi phí phát sinh cần thiết này sẽ được thanh toán trên cơ sở Phụ lục Hợp đồng.

14.6. Nhà thầu tổ chức thực hiện công việc theo tiến độ đã thỏa thuận. Giờ làm việc, làm việc ngoài giờ, thời gian làm việc, ngày nghỉ... thực hiện theo Bộ Luật Lao động. Nhà thầu không được tính thêm chi phí làm ngoài giờ (giá Hợp đồng đã bao gồm chi phí làm ngoài giờ).

Điều 15. Bảo mật thông tin, bản quyền và quyền sử dụng tài liệu

15.1. Bảo mật thông tin

Ngoại trừ những nhiệm vụ được Chủ đầu tư yêu cầu, Nhà thầu không được tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba nào về công việc của mình hoặc các thông tin liên quan đến Gói thầu/Hợp đồng mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Chủ đầu tư.

15.2. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu

- Nhà thầu sẽ giữ bản quyền công việc do mình thực hiện. Chủ đầu tư được toàn quyền sử dụng các tài liệu này để phục vụ công việc quy định trong Hợp đồng mà không cần phải xin phép Nhà thầu.

- Nhà thầu phải cam kết rằng sản phẩm do Nhà thầu thực hiện và cung cấp cho Chủ đầu tư không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào.

- Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại sản phẩm theo Hợp đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác.

Điều 16. Bảo hiểm

Nhà thầu phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định.

Điều 17. Rủi ro và bất khả kháng

17.1. Rủi ro là nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện Hợp đồng. Các bên phải đánh giá các nguy cơ rủi ro, lập kế hoạch quản lý rủi ro, các phương án quản lý rủi ro của mình.

17.2. Bất khả kháng là sự kiện rủi ro không thể chống đỡ nổi khi nó xảy ra như: động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất hay hoạt động núi lửa, chiến tranh.

- Bất khả kháng không bao gồm sự sơ xuất hoặc cố ý của một bên nào đó, hoặc bất kỳ sự cố nào mà một bên đã dự kiến được vào thời điểm ký kết Hợp đồng và tránh (hoặc khắc phục) trong quá trình thực hiện Hợp đồng.

- Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình sẽ không bị coi là vi phạm Hợp đồng trong trường hợp phát sinh từ sự kiện bất khả kháng với điều kiện bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng đã thực hiện các biện pháp đề phòng theo nội dung của Hợp đồng này.

17.3. Các biện pháp thực hiện trong tình trạng bất khả kháng:

- Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải tiến hành các biện pháp để hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng với thời gian sớm nhất và phải thông báo cho bên kia biết sự kiện bất khả kháng vào thời gian sớm nhất và trong bất kỳ tình huống nào cũng không chậm hơn 03 ngày sau khi sự kiện bất khả kháng xảy ra; cung cấp bằng chứng về bản chất và nguyên nhân, đồng thời thông báo việc khắc phục trở lại điều kiện bình thường vào thời gian sớm nhất;

- Các bên sẽ thực hiện mọi biện pháp để giảm tối đa mức thiệt hại do sự kiện bất khả kháng gây ra;

- Trong trường hợp xảy ra bất khả kháng, các bên sẽ gia hạn thời gian thực hiện Hợp đồng tương ứng bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng của mình;

Nếu trường hợp bất khả kháng xảy ra mà mọi nỗ lực của một bên hoặc các bên không đem lại kết quả và buộc phải chấm dứt công việc tại một thời điểm bất kỳ, một bên sẽ gửi thông báo việc chấp dứt Hợp đồng bằng văn bản cho bên kia và việc chấm dứt sẽ có hiệu lực 07 ngày sau khi bên kia nhận được thông báo.

17.4. Thanh toán khi xảy ra bất khả kháng:

Các khoản chi phí phát sinh hợp lý do Nhà thầu phải chịu hậu quả bất khả kháng để phục hồi hoạt động được Chủ đầu tư xem xét để thanh toán.

Điều 18. Tạm ngừng công việc trong Hợp đồng

18.1. Tạm ngừng công việc bởi Chủ đầu tư:

Nếu Nhà thầu không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng, Chủ đầu tư có thể ra thông báo tạm ngừng toàn bộ hoặc một phần công việc của Nhà thầu, Chủ đầu

tư phải nêu rõ phân lỗi của Nhà thầu và yêu cầu Nhà thầu phải thực hiện và sửa chữa các sai sót trong khoảng thời gian hợp lý cụ thể, đồng thời Nhà thầu phải bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư do tạm ngừng công việc.

18.2. Tạm ngừng công việc bởi Nhà thầu:

- Nếu Chủ đầu tư không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng, không thanh toán theo các điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng này quá 28 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán, sau khi thông báo cho Chủ đầu tư, Nhà thầu có thể sẽ tạm ngừng công việc (hoặc giảm tỷ lệ công việc);

- Sau khi Chủ đầu tư thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, Nhà thầu phải tiếp tục tiến hành công việc bình thường ngay khi có thể được;

- Nếu các chi phí phát sinh là hậu quả của việc tạm ngừng công việc (hoặc do giảm tỷ lệ công việc) theo khoản này, Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư để xem xét. Sau khi nhận được thông báo, Chủ đầu tư xem xét và có ý kiến về các vấn đề đã nêu.

18.3. Trước khi tạm ngừng thực hiện công việc trong Hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do tạm ngừng công việc thực hiện. Hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết để tiếp tục thực hiện Hợp đồng.

Điều 19. Chấm dứt Hợp đồng

19.1. Chấm dứt Hợp đồng bởi Chủ đầu tư

Chủ đầu tư có thể chấm dứt Hợp đồng sau 03 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc Hợp đồng đến Nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu:

- Nhà thầu không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà Nhà thầu không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 05 ngày mà Chủ đầu tư có thể chấp nhận được kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư về sai sót đó;

- Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo quy định Hợp đồng;

- Chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của Chủ đầu tư;

- Nhà thầu bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này;

- Nhà thầu từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 21 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp];

- Nhà thầu cố ý trình Chủ đầu tư các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của Chủ đầu tư;

- Trường hợp bất khả kháng quy định tại Điều 17 [Rủi ro và bất khả kháng]:

Sau khi chấm dứt Hợp đồng, Chủ đầu tư có thể thuê các Nhà thầu khác thực hiện tiếp công việc. Chủ đầu tư và các Nhà thầu này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có.

19.2. Chấm dứt Hợp đồng bởi Nhà thầu

Nhà thầu có thể chấm dứt Hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Chủ đầu tư tối thiểu là 07 ngày trong các trường hợp sau đây:

- Sau 45 ngày liên tục công việc bị ngừng do lỗi của Chủ đầu tư;

- Chủ đầu tư không thanh toán cho Nhà thầu theo Hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp theo Điều 21 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp] sau 45 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ;

- Chủ đầu tư không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 21 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp];

- Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà Nhà thầu không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian không dưới 07 ngày;

- Chủ đầu tư bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được ủy thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.

19.3. Khi chấm dứt Hợp đồng, thì các quyền và nghĩa vụ của các bên sẽ chấm dứt trừ điều khoản về giải quyết tranh chấp.

19.4. Khi một trong hai bên chấm dứt Hợp đồng, thì ngay khi gửi hay nhận văn bản chấm dứt Hợp đồng, Nhà thầu sẽ thực hiện các bước cần thiết để kết thúc công việc một cách nhanh chóng và cố gắng để giảm tối đa mức chi phí.

19.5. Thanh toán khi chấm dứt Hợp đồng: Việc thanh toán thực hiện theo Điều 9 [Hình thức Hợp đồng, giá Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán] cho các công việc đã thực hiện trước ngày chấm dứt có hiệu lực (bao gồm chi phí chuyên gia, chi phí mua sắm thiết bị, các chi phí khác).

Điều 20. Phạt do vi phạm Hợp đồng

20.1 Nhà thầu vi phạm các điều kiện và công việc của Hợp đồng mà không do sự kiện bất khả kháng hoặc không do lỗi của Chủ đầu tư gây ra dẫn đến công trình chậm tiến độ thì Nhà thầu sẽ chịu phạt 1% giá trị phần Hợp đồng bị vi phạm mỗi ngày chậm tiến độ nhưng tổng số tiền phạt không quá 12% giá trị Hợp đồng bị vi phạm.

20.2 Trường hợp tổng giá trị mức phạt đã đạt đến 12% giá trị Hợp đồng mà Nhà thầu vẫn tiếp tục vi phạm thì Chủ đầu tư có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng mà không phải thanh toán bất cứ khoản chi phí nào cho Nhà thầu, đồng thời báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý Nhà thầu do vi phạm Hợp đồng theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

20.3 Nếu vi phạm do không hoàn thành đủ số lượng sản phẩm hoặc chất lượng sản phẩm không đạt yêu cầu quy định trong Hợp đồng thì Nhà thầu phải làm lại đủ và đúng chất lượng thời gian làm lại hồ sơ tính chung vào thời gian thực hiện Hợp đồng.

20.4. Đối với các hành vi vi phạm hành chính về hoạt động đấu thầu xây dựng, Nhà thầu phải chịu các mức phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như quy định tại Nghị định 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.

Điều 21. Khiếu nại và giải quyết tranh chấp

21.1. Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng Hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung Hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng 10 ngày. Nếu những các căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia;

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với Hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thỏa thuận đã ký;

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với Hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.

21.2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải;

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên Tòa án Nhân dân có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật. Quyết định của Tòa án có thẩm quyền là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên, mọi chi phí do bên có lỗi chịu trách nhiệm chi trả.

21.3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.

Điều 22. Quyết toán và thanh lý Hợp đồng

22.1. Quyết toán Hợp đồng

Giá trị quyết toán Hợp đồng theo giá trị phê duyệt của cấp có thẩm quyền

Trong vòng 15 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo Hợp đồng, khi nhận được Biên bản nghiệm thu có xác nhận của Chủ đầu tư rằng Nhà thầu đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng, Nhà thầu sẽ trình cho Chủ đầu tư 10 bộ hồ sơ quyết toán Hợp đồng, bao gồm:

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ công việc thuộc phạm vi Hợp đồng;
- Bảng tính giá trị quyết toán theo Biểu mẫu 03a của Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ;

- Bảng tính giá trị quyết toán Hợp đồng xây dựng, trong đó thể hiện các nội dung: giá trị khối lượng hoàn thành theo Hợp đồng, giá trị khối lượng các công việc phát sinh ngoài Hợp đồng (nếu có), giá trị đề nghị quyết toán sau khi đã bù trừ các khoản này;

- Nếu Chủ đầu tư không đồng ý hoặc cho rằng Nhà thầu chưa cung cấp đủ cơ sở để xác nhận một phần nào đó của tài liệu quyết toán Hợp đồng, Nhà thầu sẽ cung cấp thêm thông tin khi Chủ đầu tư có yêu cầu hợp lý và sẽ thay đổi theo sự thống nhất của hai bên.

22.2. Việc thanh lý Hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng hoặc bị chấm dứt theo Điều 19 [Chấm dứt Hợp đồng].

Điều 23. Điều khoản chung

Các bên đồng ý với tất cả các điều khoản, quy định và điều kiện của Hợp đồng này. Không có cơ quan nào hoặc đại diện của bên nào có quyền đưa ra tuyên bố, trình bày, hứa hẹn hoặc thỏa thuận nào mà không được nêu ra trong Hợp đồng; Không bên nào bị ràng buộc hoặc có trách nhiệm trước các điều đó;

Các bên cam kết thực hiện một cách trung thực, công bằng và đảm bảo theo mục tiêu của Hợp đồng. Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến Hợp đồng sẽ được các bên quản lý và chịu trách nhiệm theo quy định hiện hành về pháp luật bí mật của Nhà nước và Bộ Quốc phòng;

Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều quy định trong Hợp đồng này;

Nhà thầu không được sử dụng kết quả lựa chọn Nhà thầu và Hợp đồng của Gói thầu này để làm thành Hợp đồng tương tự và điều kiện năng lực khi tham gia dự thầu của Gói thầu khác. Trường hợp bắt buộc phải chứng minh năng lực bằng các Hợp đồng tương tự có yêu cầu phải bảo mật thì phải xin phép người có thẩm quyền và Chủ đầu tư cho phép, hai bên đều phải chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin liên quan theo quy định về bảo mật của Nhà nước và Bộ Quốc phòng;

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 6 năm 2025 và sau khi Chủ đầu tư đã nhận được bảo đảm thực hiện hợp đồng theo Điều 9 Hợp đồng;

Hợp đồng này gồm 22 trang và 03 phụ lục kèm theo, được lập thành 12 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Chủ đầu tư giữ 08 bản, Nhà thầu giữ 04 bản./.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ



Thiếu tướng Vũ Hồng Sơn

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU LIÊN DANH

THÀNH VIÊN ĐỪNG ĐẦU LIÊN DANH

Công ty TNHH MTV Trắc địa Bản đồ

Xí nghiệp Chụp ảnh Hàng không

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hồng Nguyên

THÀNH VIÊN LIÊN DANH

Trung tâm Hỗ trợ Phát triển

Khoa học Kỹ thuật

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trường Xuân

Phụ lục I
NỘI DUNG CÔNG VIỆC, KHỐI LƯỢNG VÀ GIÁ TRỊ
Hạng mục: Xây dựng cơ sở dữ liệu viễn thám và hệ thống tin địa lý
(Kèm theo Hợp đồng số: 01/2025/HĐ/BTM-LD ngày 24/6/2025)

STT	Nội dung công việc	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Chuẩn hóa dữ liệu vector	Mảnh	600	2.339.679	1.403.807.400
2	Chuẩn hóa mô hình số độ cao	Mảnh	600	3.248.288	1.948.972.800
3	Cắt ghép ảnh từ dữ liệu ảnh tải từ Google Map	Mảnh	300	414.067	124.220.100
	Tổng cộng				3.477.000.300
	Làm tròn				3.477.000.000

Số tiền bằng chữ: Ba tỷ, bốn trăm bảy mươi bảy triệu đồng./.

✓



Phụ lục II

NỘI DUNG CÔNG VIỆC, KHỐI LƯỢNG VÀ GIÁ TRỊ

Hạng mục: Phần mềm phục vụ quản lý, lưu trữ, phân phối hệ thống CSDL viễn thám và hệ thống tin địa lý

(Kèm theo Hợp đồng số: 01/2025/HĐ/BTM-LD ngày 24/6/2025)

STT	Nội dung công việc	Mô tả	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Phần mềm phục vụ quản lý, lưu trữ, phân phối hệ thống cơ sở dữ liệu viễn thám và hệ thống tin địa lý PK-KQ	Phần mềm bao gồm các nhóm chức năng: - Quản trị hệ thống: nhằm quản trị cơ sở dữ liệu, quản trị hệ thống, quản lý người dùng. - Quản lý thư mục: nhằm quản lý thông tin các thư mục để lưu trữ dữ liệu viễn thám và dữ liệu GIS dạng tập tin. Nhóm chức năng này bao gồm: chức năng tạo mới thư mục, chức năng xóa thư mục, chức năng đổi tên thư mục, chức năng hiển thị danh sách tập tin trong cây thư mục, chức năng tìm kiếm tên thư mục. - Quản lý dữ liệu viễn thám, GIS dạng tập tin: nhằm mục đích quản lý, truy xuất các nguồn tư liệu viễn thám, GIS dạng tập tin như tiff, gdb ... được lưu trữ trên hệ thống máy chủ. Nhóm chức năng này bao gồm: thêm mới dữ liệu tập tin dạng vector, dạng cơ sở dữ liệu không gian; xóa dữ liệu dạng tập tin, cập nhật dữ liệu dạng tập tin; cập nhật dữ liệu; tìm kiếm dữ liệu theo thuộc tính, theo không gian. - Quản lý cơ sở dữ liệu không gian: nhằm mục đích quản lý cơ sở dữ liệu không gian dạng bảng được lưu trữ trong hệ quản trị cơ sở dữ liệu quan hệ. Nhóm này bao gồm các chức năng: thêm bảng dữ liệu không gian từ dữ liệu viễn thám, GIS; cập nhật bảng dữ liệu không gian; xóa dữ liệu không gian; tìm kiếm dữ liệu theo mảnh bản đồ, phạm vi địa giới; tìm kiếm dữ liệu theo phạm vi bất kỳ trên bản đồ. - Xây dựng bản đồ Web: nhằm mục đích xây dựng các bản đồ nền khác nhau từ nhiều nguồn dữ liệu, bao gồm: tạo bản đồ nền từ lớp bản đồ địa hình dạng raster; tạo bản đồ nền từ các lớp dữ liệu vector; biểu diễn dữ liệu bản đồ nền; thực hiện tương tác bản đồ. - Chức năng tìm kiếm, thống kê, báo cáo các vị trí bất đáp trực thăng: nhằm mục đích phân tích từ cơ sở dữ liệu viễn thám, GIS dựa trên các tiêu chí khác nhau để có thể lựa chọn các vị trí bất đáp trực thăng. - Nhóm chức năng tìm kiếm và xuất báo cáo các vị trí trên địa phòng không: nhằm mục đích phân tích từ cơ sở dữ liệu viễn thám, GIS dựa trên các tiêu chí khác nhau để lựa chọn được các vị trí phù hợp cho trận địa phòng không.	Phần mềm	01	1.964.000.000	1.964.000.000
	Tổng cộng				1.964.000.000	1.964.000.000

Số tiền bằng chữ: Một tỷ, chín trăm sáu mươi bốn triệu đồng.!



Phụ lục III

DANH MỤC TÀI LIỆU, SẢN PHẨM GIAO NỘP

(Kèm theo Hợp đồng số: 01/2025/HĐ/BTM-LD ngày 24 /6/2025)

STT	Tên tài liệu, sản phẩm	ĐVT	Số lượng
1	Xây dựng cơ sở dữ liệu viễn thám và hệ thống tin địa lý		
-	Dữ liệu Vector (tỷ lệ 1:25.000)	Mảnh	600
-	Mô hình số độ cao (tỷ lệ 1:25.000)	Mảnh	600
-	Ảnh cắt ghép từ dữ liệu ảnh tải Google Map	Mảnh	300
2	Phần mềm phục vụ quản lý, lưu trữ, phân phối hệ thống cơ sở dữ liệu viễn thám và hệ thống tin địa lý		
-	Phần mềm phục vụ quản lý, lưu trữ, phân phối hệ thống cơ sở dữ liệu viễn thám và hệ thống tin địa lý PK-KQ	Phần mềm	01
-	Tài liệu hướng dẫn cài đặt hệ thống	Quyển	10
-	Tài liệu hướng dẫn sử dụng phần mềm	Quyển	10

(Chữ ký)

HONG W.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG

Số: 01/TLHĐ/BTM-LD

Căn cứ Hợp đồng số 01/2025/HĐ/BTM-LD ký ngày 24/06/2025 giữa Bộ Tham mưu Quân chủng Phòng không – Không quân và Liên danh Công ty TNHH Một thành viên Trắc địa Bản đồ và Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Khoa học Kỹ thuật về việc thực hiện Gói thầu PTV-01: Xây dựng phần mềm nội bộ và cơ sở dữ liệu viễn thám thuộc Dự án: Ứng dụng viễn thám bảo đảm sẵn sàng chiến đấu cho Quân chủng Phòng không - Không quân; Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ/BTM-LD ký ngày 09/9/2025;

Căn cứ Biên bản bàn giao số 01/PTV/2025/BBBG ngày 10. /12./2025 về việc bàn giao sản phẩm của Hợp đồng số 01/2025/HĐ/BTM-LD;

Căn cứ Biên bản bàn giao số 02/PTV/2025/BBBG ngày 28. /12./2025 về việc bàn giao sản phẩm của Hợp đồng số 01/2025/HĐ/BTM-LD;

Biên bản số 01. /BBNHTT ngày 28. /12. /2025 về việc nghiệm thu khối lượng hoàn thành của Hợp đồng số 01/2025/HĐ/BTM-LD.

Hôm nay, ngày 31 tháng 12 năm 2025, tại Bộ Tham mưu Quân chủng Phòng không - Không quân, chúng tôi gồm:

1. Chủ đầu tư (Bên A): Bộ Tham mưu Quân chủng Phòng không – Không quân

- Đại diện: **Thiếu tướng Bùi Đức Hiền**

- Chức vụ: Phó Tư lệnh – Tham mưu trưởng Quân chủng PK-KQ

- Địa chỉ: Số 167 Trường Chinh, phường Phương Liệt, Tp. Hà Nội.

- Điện thoại: 069.562.992

- Tài khoản: 3711.1.9052036.00000 tại Kho bạc Nhà nước Khu vực I.

- Tài khoản: 3711.1.9038532.00000 tại Ban giao dịch - Kho bạc Nhà nước.

- Tài khoản: 9527.1.1053630 tại Kho bạc Nhà nước - Ban giao dịch.

2. Nhà thầu (Bên B): Liên danh Công ty TNHH Một thành viên Trắc địa Bản đồ và Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Khoa học Kỹ thuật

a) Thành viên đứng đầu liên danh

Tên giao dịch: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRẮC ĐỊA BẢN ĐỒ

- Đại diện : **Thượng tá Nguyễn Ngọc Hùng**

- Chức vụ : Giám đốc Xí nghiệp Chụp ảnh Hàng không - Chi nhánh Công ty TNHH Một thành viên Trắc địa Bản đồ.

(Quyết định số 1060/QĐ-Cty ngày 26/8/2025 của Giám đốc Công ty TNHH MTV Trắc địa Bản đồ về việc uỷ quyền ký kết các hợp đồng kinh tế)

- Địa chỉ : Số 02/198 đường Trần Cung, phường Nghĩa Đô, TP Hà Nội.
- Điện thoại : 0243.755.8092 máy lẻ 155
- Tài khoản: 0511100028004 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội, Chi nhánh Điện Biên Phủ, Hà Nội.
- Mã số thuế: 0100107211.
- b) Thành viên liên danh
- Tên giao dịch: TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT
- Đại diện: Ông Nguyễn Trường Xuân
- Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: Tầng 1 nhà A Trường Đại học Mỏ - Địa chất, số 18 Phố Viên, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 035.4806361/0983.355935.
- Tài khoản: 146.220.100.5013 mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT - Chi nhánh Tây Đô - Hà Nội.
- Mã số thuế: 0100764383.

Hai bên đã bàn bạc và thống nhất ký biên bản thanh lý hợp đồng số 01/2025/HĐ/BTM-LD Dự án: Ứng dụng viễn thám bảo đảm sẵn sàng chiến đấu cho Quân chủng Phòng không - Không quân. Các điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1

1. Bên B đã hoàn thành công việc Xây dựng phần mềm nội bộ và cơ sở dữ liệu viễn thám Dự án: Ứng dụng viễn thám bảo đảm sẵn sàng chiến đấu cho Quân chủng Phòng không - Không quân đảm bảo chất lượng, tiến độ thời gian theo các điều khoản của hợp đồng số 01/2025/HĐ/BTM-LD.

2. Bên B đã phối hợp tốt với bên A trong nghiệm thu công việc.

3. Bên B đã bàn giao đầy đủ cho bên A bộ sản phẩm theo Điều 6 của hợp đồng số 01/2025/HĐ/BTM-LD, cụ thể:

- Cơ sở dữ liệu viễn thám và hệ thống tin địa lý bảo đảm cho các hoạt động sẵn sàng chiến đấu của Quân chủng PK-KQ: 01 bộ.

- Phần mềm quản lý, lưu trữ, phân phối hệ thống cơ sở dữ liệu viễn thám và hệ thống tin địa lý: 01 bộ.

Điều 2

1. Giá trị thanh lý hợp đồng là: **5.441.000.000 đồng** (Bằng chữ: Năm tỷ, bốn trăm bốn mươi một triệu đồng).

Trong đó:

- Công ty TNHH Một thành viên Trắc địa Bản đồ: **3.477.000.000 đồng**

- Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Khoa học Kỹ thuật: **1.964.000.000 đồng**

(Có bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành kèm theo)

Bên A sẽ thanh toán cho Bên B 90% giá trị khối lượng công việc hoàn thành (sau khi trừ phần tạm ứng) trong vòng 10 ngày khi nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của bên B.

Bên A thanh toán 10% còn lại cho bên B sau khi Nhà thầu hoàn thành các nội dung điều chỉnh kết thúc dự án (nếu có), dự án hoàn thành được nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng và được các cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

2. Bên A đã phối hợp tốt với bên B trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư đối với nhà thầu thuộc dự án, cung cấp đầy đủ các tài liệu có liên quan theo yêu cầu và tạo điều kiện thuận lợi cho bên B thực hiện công việc của mình.

3. Bên A đã tiến hành nghiệm thu công việc đảm bảo các yêu cầu đặt ra.

4. Bên A đã nhận bàn giao toàn bộ sản phẩm do bên B bàn giao theo Điều 6 của hợp đồng số 01/2025/HĐ/BTM-LD.

Điều 3

Hai bên nhất trí thanh lý hợp đồng số 01/2025/HĐ/BTM-LD ngày 24 tháng 06 năm 2025 và làm các thủ tục thanh toán.

Biên bản này gồm 03 trang, được làm thành 08 bản có nội dung và giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 06 bản, bên B giữ 02 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN A
THAM MUU TRƯỞNG



Thiếu tướng Bùi Đức Hiền

ĐẠI DIỆN BÊN B

THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH

Công ty TNHH MTV Trắc địa Bản đồ

Xí nghiệp Chụp ảnh Hàng không



Nguyễn Ngọc Hùng

THÀNH VIÊN LIÊN DANH

Trung tâm Hỗ trợ Phát triển

Khoa học Kỹ thuật

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trường Xuân

QUYẾT ĐỊNH
(V/v: Bổ nhiệm Chủ nhiệm công trình)

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KHKT

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Trung tâm Hỗ trợ Phát triển KHKT;
 - Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ Phát triển KHKT;
 - Căn cứ yêu cầu triển khai thực hiện nhiệm vụ và năng lực chuyên môn của cán bộ;
- Xét đề nghị của bộ phận chuyên môn.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Hải Yến giữ chức vụ Chủ nhiệm công trình: Gói thầu PTV-01: Xây dựng phần mềm nội bộ và cơ sở dữ liệu viễn thám, thuộc dự án: “Ứng dụng viễn thám bảo đảm sẵn sàng chiến đấu cho Quân chủng Phòng không - Không quân”.

Điều 2: Chủ nhiệm công trình có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung công việc thuộc phạm vi gói thầu được giao; quản lý tiến độ, chất lượng, khối lượng công việc; thực hiện các thủ tục mua vật tư, thiết bị, lấy các hóa đơn chứng từ có liên quan đến công trình và hoàn thiện công tác nghiệm thu thanh quyết toán theo quy định của trung tâm và quy định hiện hành.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực sau khi kết thúc công trình và hoàn thành, được nghiệm thu, thanh quyết toán theo qui định hiện hành.

Điều 4: Các bộ phận chức năng thuộc Trung tâm và bà Nguyễn Thị Hải Yến chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận

- Như điều 4
- Lưu Trung tâm

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trường Xuân

DANH SÁCH CÁN BỘ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG
Số 01/2025/HĐ/BTM_LD ngày 24/06/2025

TT	Họ và tên	Tên hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Hải Yến	Gói thầu PTV- 01: Xây dựng phần mềm nội bộ và cơ sở dữ liệu viễn thám. Thuộc dự án: Ứng dụng viễn thám bảo đảm sẵn sàng chiến đấu cho quân chủng phòng không - không quân	HĐ: 24/06/2025-29/12/2025	Chủ nhiệm
2	Trần Thị Hải Vân	Gói thầu PTV- 01: Xây dựng phần mềm nội bộ và cơ sở dữ liệu viễn thám. Thuộc dự án: Ứng dụng viễn thám bảo đảm sẵn sàng chiến đấu cho quân chủng phòng không - không quân	HĐ: 24/06/2025-29/12/2025	Thành viên
3	Nguyễn Thùy Dương	Gói thầu PTV- 01: Xây dựng phần mềm nội bộ và cơ sở dữ liệu viễn thám. Thuộc dự án: Ứng dụng viễn thám bảo đảm sẵn sàng chiến đấu cho quân chủng phòng không - không quân	HĐ: 24/06/2025-29/12/2025	Thành viên
4	Đặng Văn Nam	Gói thầu PTV- 01: Xây dựng phần mềm nội bộ và cơ sở dữ liệu viễn thám. Thuộc dự án: Ứng dụng viễn thám bảo đảm sẵn sàng chiến đấu cho quân chủng phòng không - không quân	HĐ: 24/06/2025-29/12/2025	Thành viên
5	Phạm An Cường	Gói thầu PTV- 01: Xây dựng phần mềm nội bộ và cơ sở dữ liệu viễn thám. Thuộc dự án: Ứng dụng viễn thám bảo đảm sẵn sàng chiến đấu cho quân chủng phòng không - không quân	HĐ: 24/06/2025-29/12/2025	Thành viên

Hà Nội, ngày 08 tháng 06 năm 2025
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trường Xuân

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC NHẬN
Cán bộ tham gia đề tài nghiên cứu khoa học sản xuất năm học 2025-2026
TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT

TT	Tên hợp đồng	Số hợp đồng	Ngày ký	Tổng giá trị HĐ (đồng)	Số tiền chuyển về (đồng)	Chủ nhiệm HĐ	Người tham gia
1	Gói thầu PTV- 01: Xây dựng phần mềm nội bộ và cơ sở dữ liệu viễn thám. Thuộc dự án: Ứng dụng viễn thám bảo đảm sẵn sàng chiến đấu cho quân chủng phòng không - không quân	01/2025/HĐ/BTM_LD	24/06/2025	1.964.000.000	1.964.000.000	Nguyễn Thị Hải Yên	Trần Thị Hải Vân Nguyễn Thùy Dương Đặng Văn Nam Phạm An Cường

XÁC NHẬN CỦA TRUNG TÂM


GIÁM ĐỐC
PGS.TS. Nguyễn Trường Xuân